

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÓA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/DS-ST

Ngày: 09-6-2023

V/v “T/c hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÓA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Trường Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Trung
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 08 và ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 139/2022/TLST - DS ngày 10 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 46/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông H V H, sinh năm 1965

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Phương, sinh năm 1964 (Văn bản ủy quyền ngày 19/7/2022)

Cùng địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Bà D T T, sinh năm 1975

Địa chỉ: Ấp Vườn Xoài, xã Thuận Nghĩa Hòa, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

(Bà Phương có mặt; bà Thu vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện cũng như lời trình bày tại phiên Tòa, nguyên đơn ông H V H do bà Nguyễn Thị Phương đại diện theo ủy quyền trình bày yêu cầu khởi kiện: Ngày 07/10/2021, ông Hùng cho bà D T T vay 60.000.000đ, thời hạn vay 03 ngày. Đến ngày 11/10/2021, ông Hùng tiếp tục cho bà Thu vay 15.000.000đ, thời

hạn vay 03 tháng, việc cho vay các bên không thỏa thuận lãi suất. Đến hạn, bà Thu không trả gốc và lãi cho ông Hùng. Do đó, ông Hùng khởi kiện yêu cầu bà Thu trả gốc của 02 lần vay là 75.000.000đ, không yêu cầu tính lãi suất. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Hùng cung cấp: Biên nhận ngày 07/10/2021; biên nhận ngày 11/10/2021 (Tất cả bản gốc).

- *Tại biên bản hòa giải ngày 23/3/2023, bị đơn bà D T T trình bày:* Bà Thu thừa nhận vào ngày 07/10/2021 và ngày 11/10/2021 bà Thu có vay của ông Hùng 02 lần với tổng số tiền vay là 75.000.000đ. Nay, ông Hùng khởi kiện yêu cầu bà Thu trả gốc của 02 lần vay là 75.000.000đ thì bà Thu đồng ý trả nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000đ cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Xét quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản chịu sự điều chỉnh của Bộ luật dân sự nên theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa.

[2] *Về việc giải quyết vắng mặt bị đơn D T T:* Bà Thu được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Bà Thu.

[3] *Về nội dung yêu cầu khởi kiện của ông H V H:* Ông Hùng yêu cầu bà Thu trả 75.000.000đ tiền gốc của hai lần vay vào năm 2021. Tại biên bản hòa giải ngày 23/3/2023, bà D T T thừa nhận vào ngày 07/10/2021 và ngày 11/10/2021 bà Thu có vay của ông Hùng 02 lần với tổng số tiền vay là 75.000.000đ và bà Thu đồng ý trả trả số tiền trên cho ông Hùng nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000đ cho đến khi hết nợ nhưng không được bà Phương là người đại diện theo ủy quyền của ông Hùng đồng ý, bà Phương yêu cầu trả một lần. Nhận thấy, các bên đương sự đã thống nhất được số nợ vay phải trả là 75.000.000đ nhưng chỉ tranh chấp thời gian và cách thức trả. Về thời gian và cách thức trả tiền thuộc thẩm quyền của Thi hành án dân sự khi bản án có hiệu lực pháp luật nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H V H đối với bà D T T.

[4] *Về án phí:* Bà D T T phải chịu 75.000.000đ x 5% = 3.750.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Ông H V H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466, 468, 357 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H V H đối với bà D T T.

Buộc bà D T T có nghĩa vụ trả cho ông H V H 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng) phát sinh từ tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà D T T phải chịu 3.750.000đ (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Ông H V H không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông Hùng 2.156.000đ (Hai triệu một trăm năm mươi sáu nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0011098 ngày 10/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hóa.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Trường Thọ